TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÒA BÌNH** **TỈNH HÒA BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22 /2019/HNGĐ-ST
Ngày: 14 - 11 - 2019
"V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÒA BÌNH – TỈNH HÒA BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Trường Sơn

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Nga và Ông Phạm Quốc Trung

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Thu Hằng – Thư ký Tòa án TP Hòa Bình

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Vân – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 11 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 168/2019/TLST-HNGĐ ngày 19/6/2019 về "Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2019/QĐXX-ST ngày 14 tháng 10 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 14/2019/QĐST-HNGĐ ngày 01/11/2019, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị **H**, sinh năm 1982.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 05, phường **ĐT**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện tại: SN 47, tổ 05, phường **ĐT**, thành phố Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

- Bị đơn: Anh Lê Hồng **Q**, sinh năm 1973.

Nơi ĐKHKTT: Tổ 05, phường **ĐT**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Chỗ ở hiện tại: SN 39, xóm 13, xã **SN**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và tại lời khai trong suốt quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Trần Thị **H** trình bày:

Chị và anh Lê Hồng **Q** kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường **ĐT**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình trên cơ sở tự nguyện tìm hiểu. Sau khi kết hôn cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, vì anh **Q** là người chồng chơi bời, không có trách nhiệm và không quan tâm đến gia đình. Bản thân chị đã phải bán nhà để thanh toán nợ cho anh **Q** với số tiền là 1.100.000.000 đồng. Mặc dù đã phải bán nhà nhưng số nợ vẫn chưa hết, xã hội đen vẫn đến quấy nhiễu mẹ con nên cuộc sống bất ổn. Đến nay tình cảm của chị không còn gì nên chị kiên quyết xin được ly hôn anh **Q**.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung tên là Lê Anh **Đ**, sinh ngày 15/4/2004. Khi ly hôn chị xin được nuôi con và yêu cầu anh **Q** phải cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 1.500.000 đồng.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Tại bản tự khai của bị đơn anh Lê Hồng **Q** ngày 09/7/2019 trình bày:

Anh và chị Trần Thị **H** kết hôn năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường **ĐT**, TP Hòa Bình. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng vẫn hòa thuận bình thường. Đến năm 2018 do tôi làm ăn thua lỗ nên vợ chồng thường xuyên cãi nhau, cũng chỉ vì bực tức mà chị **H** làm đơn ly hôn anh không đồng ý bởi có nhiều lý do.

Tại biên bản lấy lời khai của anh **Q** ngày 09/10/2019 xác nhận: Từ tháng 6/2019 vợ chồng anh chị đã sống mỗi người ở một nơi, cũng từ thời gian đó vợ chồng chưa có buổi nào để ngồi lại với nhau hòa giải, dàn xếp mâu thuẫn vợ chồng. Bởi mỗi khi gặp nhau nói chuyện vợ chồng lại cãi nhau, không có tiếng nói chung. Bản thân anh cũng xác nhận tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên anh chưa muốn ly hôn lúc này.

Các biên bản lấy lời khai người làm chứng là tổ trưởng, hàng xóm, chị gái của anh **Q**, chị gái của chị **H** ngày 24/7/2019 đều xác nhận cuộc sống vợ chồng anh **Q** chị **H** sau kết hôn thì bình thường, không thấy đánh cãi chửi nhau, tuy nhiên việc mâu thuẫn vợ chồng thời gian gần đây cũng là do anh **Q** là lái xe nên ít về nhà, không có điều kiện quan tâm đến gia đình, hiện hai vợ chồng đã bán nhà, mỗi người ở một nơi.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Lê Anh **Đ**, ngày 12/7/2019 là con của anh **Q**, chị **H** cho biết: Quá trình chung sống cháu thấy bố mẹ vẫn thường xuyên cãi vã nhau, nguyên nhân là do bố cháu (anh **Q**) nợ nần phải bán cả nhà. Hiện bố mẹ mỗi người ở một nơi, không quan tâm đến nhau và mọi việc học hành, chăm sóc đều do mẹ lo toan hết.

Tại phiên tòa hôm nay chị **H** thay đổi ý kiến để cho anh **Q** nuôi cháu Lê Anh **Đ**. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng tự thỏa thuận không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hòa Bình phát biểu ý kiến: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là cho chị **H** được ly hôn anh **Q**; về con chung chấp nhận sự thỏa thuận của các đương sự là để anh **Q** nuôi cháu **Đ**. Về cấp dưỡng nuôi con vợ chồng không đề nghị giải quyết nên

không xem xét. Về tài sản chung và công nợ chung: không đề nghị giải quyết. Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự:

Chị Trần Thị **H** khởi kiện vụ án tranh chấp về ly hôn, nuôi con với anh Lê Hồng **Q**. Anh **Q** có hộ khẩu thường trú tại: tổ 05, phường **ĐT**, TP Hòa Bình, tỉnh Hòa Bình. Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hòa Bình.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị **H** và anh **Q** kết hôn năm 2003, có đăng ký kết hôn tại UBND phường **ĐT**, TP Hòa Bình, trên cơ sở tự nguyên tìm hiểu tự nguyện là đúng quy định của pháp luật hôn nhân gia đình. Quá trình chung sống, giữa hai vợ chồng đã nảy sinh mâu thuẫn, nguyên nhân xuất phát là về kinh tế gia đình, hiện vợ chồng đã phải bán nhà, mỗi người ở một nơi, không ai quan tâm đến ai. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án cũng đã tạo điều kiện để anh **Q**, chị **H** có thời gian để hòa giải, dàn xếp mâu thuẫn nhưng không thành, bởi mỗi khi vợ chồng nói chuyện lại cãi nhau, không có tiếng nói chung. Qua biên bản lấy lời khai bản thân anh **Q** cũng thừa nhận tình cảm vợ chồng không còn, tuy nhiên anh chưa muốn ly hôn thời điểm này.

Căn cứ vào lời khai của các đương sự và kết quả xác minh đối với người làm chứng, Hội đồng xét xử thấy rằng mâu thuẫn giữa chị **H** và anh **Q** đã căng thẳng, kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị **H**.

[3] Về con chung:

Vợ chồng có 01 con trai chung tên là Lê Anh **Đ**, sinh ngày 15/4/2004. Tại phiên tòa hôm nay vợ chồng thống nhất giao anh **Q** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Anh **Đ**. Xét thỏa thuận trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Việc cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên Tòa không xem xét.

Chị **H** có quyền và nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung:

Đương sự không đề nghị giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị **H** phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 57 và các Điều 81; 82; 83 của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Trần Thị **H** được ly hôn anh Lê Hồng **Q**.

2. Về con chung: Giao cho anh Lê Hồng **Q** trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lê Anh **Đ**, sinh ngày 15/4/2004. Về cấp dưỡng nuôi con các bên đương sự không yêu cầu nên Tòa không đề cập giải quyết. Chị **H** có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung và công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

4. Về án phí: Chị Trần Thị **H** phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chị **H** đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hòa Bình theo biên lai số 0001991, ngày 18/6/2019, nay không phải nộp thêm.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Hòa Bình;
- VKSND TPHB;
- Chi cục THADS TPHB;
- UBND P. **ĐT**, TPHB;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Trường Sơn